

Số: 65/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

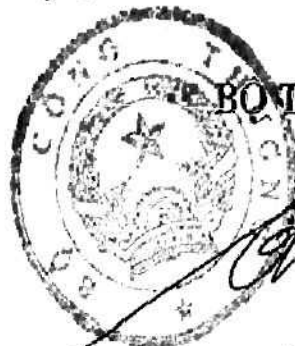
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty, doanh nghiệp thuộc Bộ, Giám đốc Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Các Thứ trưởng;
- Website Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, KH (2).



BỘ TRƯỞNG

Vũ Huy Hoàng

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số 65 /QĐ-BCT ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

I. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu: Triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015.

2. Yêu cầu: Các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp thuộc ngành Công Thương, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động và tích cực góp phần vào sự nghiệp chung của toàn ngành nhằm thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015, với mục tiêu tổng quát là: *"Tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, tập trung tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh. Thực hiện mạnh mẽ các đột phá chiến lược, tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh, phấn đấu tăng trưởng cao hơn năm 2014. Tiếp tục phát triển các lĩnh vực xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ, bảo vệ môi trường, cải thiện đời sống nhân dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập và hợp tác quốc tế"*. Mục tiêu này được cụ thể hóa thành một số chỉ tiêu chủ yếu, trong đó liên quan đến ngành Công Thương bao gồm: Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng khoảng 6,2%; kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng 10%; tỷ lệ nhập siêu so với kim ngạch xuất khẩu khoảng 5%; tốc độ tăng giá tiêu dùng (CPI) khoảng 5%, tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 30%-32% GDP.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô, tạo điều kiện thuận lợi phát triển sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng

1.1. Thực hiện chính sách tài khóa chặt chẽ, quản lý và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, tăng cường kỷ cương, kỷ luật tài chính

a) Vụ Tài chính chủ trì, làm đầu mối cùng các đơn vị liên quan trong Bộ, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Tài chính:

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong điều hành tài chính - ngân sách. Tổ chức, điều hành dự toán ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật. Không đề xuất ban hành chính sách mới làm giảm thu ngân sách nhà nước, trừ trường hợp cắt giảm thuế để thực hiện cam kết quốc tế;

- Tổ chức thực hiện tốt các Luật thuế và nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước theo Nghị quyết của Quốc hội. Tăng cường công tác quản lý thu, khai thác nguồn thu, triển khai quyết liệt các biện pháp chống thất thu ngân sách, chuyển giá, trốn thuế; kiểm soát chặt chẽ việc hoàn thuế giá trị gia tăng; xây dựng kế hoạch tăng cường kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, thu hồi nợ thuế, giảm nợ đọng thuế;

- Điều hành, quản lý chi ngân sách nhà nước chặt chẽ theo đúng dự toán được giao. Không đề xuất ban hành các chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách nhà nước khi chưa có nguồn bảo đảm. Rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi, hạn chế tối đa xử lý bổ sung ngoài dự toán quy định;

- Hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, chi cho bộ máy quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công. Cắt giảm tối đa và công khai các khoản chi khánh tiết, hội nghị, hội thảo, lễ hội, động thổ, khởi công, khánh thành công trình và đi công tác nước ngoài; định kỳ hàng quý báo cáo Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

- Không mua xe công, trừ xe chuyên dụng theo quy định của pháp luật, xe ô tô phục vụ công tác chung của cơ quan, đơn vị mới thành lập mà không có xe để điều chuyển, xe ô tô bị hư hỏng do nguyên nhân bất khả kháng dẫn đến không còn xe phục vụ công tác và xe cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài đã đến hạn thay thế theo quy định;

- Dừng triển khai và thu hồi các khoản kinh phí mua sắm, sửa chữa, đầu tư đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 chưa phân bổ hoặc đã phân bổ nhưng chưa triển khai thực hiện, chưa phê duyệt dự toán, chưa tổ chức đấu thầu để bổ sung dự phòng ngân sách trung ương và ngân sách địa phương. Rà soát, quản lý chặt chẽ để giảm mạnh chi chuyển nguồn sang năm sau. Chỉ thực hiện chuyển nguồn đối với một số khoản chi còn nhiệm vụ và thực sự cần thiết theo đúng quy định của pháp luật;

- Tổ chức điều hành chi ngân sách trong phạm vi dự toán đã được cấp có thẩm quyền giao, bảo đảm triệt để tiết kiệm, đúng chế độ quy định, lồng ghép các chính sách, xây dựng phương án tiết kiệm để thực hiện ngay từ khâu phân bổ dự toán và trong quá trình thực hiện. Thực hiện nghiêm Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Đầu tư công;

- Cắt giảm tối đa các khoản kinh phí hội nghị, hội thảo, các hoạt động phô trương, lãng phí không cần thiết. Tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo trực

tuyên, trừ các cuộc họp đặc biệt trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Tổ chức Đại hội Đảng các cấp, tổ chức các ngày lễ lớn đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả.

b) Vụ Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Trình Bộ phân bổ và hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ và Quyết định Thủ tướng Chính phủ. Bảo đảm tiến độ giải ngân vốn đầu tư phát triển, nhất là các nguồn vốn ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ, ODA; tập trung vốn đầu tư cho các công trình quan trọng, cấp bách có khả năng hoàn thành trong năm 2015 để sớm đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả;

- Tiếp tục xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định về quản lý đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước;

- Nâng cao chất lượng thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài theo hướng khuyến khích chuyển giao công nghệ, phát triển công nghiệp hỗ trợ và các dự án đầu tư có giá trị gia tăng lớn. Đa dạng hóa các hình thức huy động vốn, các hình thức đầu tư; đẩy mạnh hợp tác theo hình thức đối tác công – tư (PPP) và các hình thức đầu tư không sử dụng vốn nhà nước để huy động tối đa nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội;

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Luật Đầu tư công, đặc biệt các quy định về chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020. Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu giai đoạn 2011-2015; rà soát tổng thể cắt giảm, lồng ghép, thu gọn các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu trong giai đoạn 2016-2020 theo đúng tinh thần Chỉ thị số 22/CT-TTg về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 5 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020;

- Triển khai xây dựng kế hoạch sản xuất công nghiệp và thương mại 5 năm 2016-2020 trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đất nước; xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 theo đúng định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và quy định tại Luật Đầu tư công.

c) Tổng cục Năng lượng phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi diễn biến tình hình biến động giá dầu, sản lượng khai thác, đánh giá các tác động ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách nhà nước, tăng trưởng, đầu tư, lạm phát và đề xuất giải pháp ngay từ đầu năm.

d) Văn phòng Bộ định kỳ thực hiện kiểm kê, phân loại, thu hồi hoặc thanh lý các tài sản, trang thiết bị đã cũ hỏng hoặc hết hạn sử dụng ở các đơn vị.

1.2. Phát triển thị trường, bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa; tăng cường kiểm soát thị trường, giá cả

a) Vụ Thị trường trong nước chủ trì, làm đầu mối cùng với các Sở Công Thương và các đơn vị liên quan:

- Tăng cường công tác quản lý điều hành, theo dõi sát diễn biến thị trường, chủ động đề xuất, áp dụng các biện pháp bình ổn thị trường, giá cả, bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa, không để xảy ra thiếu hàng, tăng giá bất hợp lý, đặc biệt là các thời điểm lễ, Tết;

- Thực hiện các chính sách, giải pháp để phát triển hệ thống phân phối hàng hóa, đẩy mạnh các hoạt động kết nối cung cầu tiêu thụ sản phẩm, góp phần phát triển mạnh thị trường hàng hóa trong nước;

- Đẩy mạnh các hình thức hợp tác, liên kết phát triển vùng nguyên liệu gắn với sản xuất và tiêu thụ;

- Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ của Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với việc thực hiện Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" giai đoạn 2014-2020.

b) Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin đẩy mạnh việc thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia.

c) Vụ Thương mại Biên giới và Miền núi khẩn trương hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo. Rà soát việc thi hành chính sách thương mại biên giới để tiếp tục hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung bảo đảm vừa phát huy hiệu quả lợi thế đặc thù của địa phương có biên giới, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và gìn giữ chủ quyền, an ninh biên giới, vừa bảo đảm yêu cầu quản lý, chống buôn lậu, gian lận thương mại.

d) Cục Quản lý cạnh tranh phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác quản lý cạnh tranh, bảo đảm môi trường cạnh tranh, kiểm soát độc quyền, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

đ) Cục Điều tiết điện lực, Vụ Thị trường trong nước, Vụ Tài chính cùng với các đơn vị liên quan thực hiện công khai, minh bạch trong điều hành đối với giá năng lượng và các hàng hóa, dịch vụ quan trọng, thiết yếu khác theo quy định của pháp luật quản lý giá.

e) Cục Quản lý thị trường phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Giám sát chặt chẽ hoạt động đăng ký, kê khai giá của doanh nghiệp, kiểm soát chặt chẽ phương án giá và mức giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, hàng hóa, dịch vụ được mua sắm từ nguồn ngân sách nhà nước;

- Triển khai nghiêm túc, quyết liệt và đồng bộ các biện pháp chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, gian lận thương mại, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng đối với những mặt hàng và trên các

tuyên trọng điểm và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật nhằm bảo vệ sản xuất trong nước và quyền, lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, người tiêu dùng.

- Nâng cao năng lực và hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan chức năng cả ở Trung ương và địa phương; tăng cường thông tin tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân tham gia tích cực vào cuộc vận động chống buôn lậu, gian lận thương mại.

1.3. Đẩy mạnh xuất khẩu, kiểm soát nhập khẩu

a) Cục Xuất nhập khẩu chủ trì, phối hợp cùng các đơn vị liên quan:

- Tổ chức thực hiện tốt Chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011-2020, định hướng đến năm 2030. Hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ Đề án các biện pháp quản lý nhập khẩu đến năm 2020 phù hợp với các cam kết quốc tế;

- Thực hiện đồng bộ các biện pháp đẩy mạnh xuất khẩu. Mở rộng thị trường, khai thác tốt những thị trường hiện có và những thị trường tiềm năng để xuất khẩu các mặt hàng có giá trị gia tăng và giá trị kim ngạch cao;

- Phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức của các nhà sản xuất, xuất khẩu về các loại rào cản của từng thị trường nhập khẩu để phòng tránh rủi ro cho doanh nghiệp xuất khẩu.

b) Vụ Thị trường châu Á - Thái Bình Dương chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan hoàn thành và trình Thủ tướng Chính phủ Đề án phát triển xuất khẩu các thị trường khu vực thời kỳ 2014-2020, định hướng đến năm 2030.

c) Vụ Chính sách thương mại đa biên, Văn phòng Ủy ban quốc gia về Hợp tác kinh tế Quốc tế, các Vụ Thị trường ngoài nước phối hợp với các đơn vị liên quan tập trung quyết liệt tháo gỡ rào cản về thị trường; chủ động, tích cực tham gia đàm phán các hiệp định tự do thương mại (FTA) và các thỏa thuận thương mại khác theo hướng thúc đẩy mở cửa thị trường cho các loại nông, lâm, thủy sản của Việt Nam; bảo hộ hợp lý các ngành còn khó khăn; xây dựng phương án đàm phán cụ thể với từng nước, phối hợp với các cơ quan Việt Nam ở nước ngoài để tháo gỡ rào cản thương mại.

d) Cục Xúc tiến thương mại phối hợp với các đơn vị liên quan đổi mới và đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, tổ chức kết nối thị trường cả trong và ngoài nước.

đ) Trung tâm thông tin Công nghiệp và Thương mại, Viện Nghiên cứu Chiến lược, chính sách công nghiệp, Viện Nghiên cứu Thương mại phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường năng lực nghiên cứu, dự báo và thông tin thị trường để định hướng sản xuất đến tất cả các ngành, phân ngành; đồng thời cung cấp thông tin đồng bộ, kịp thời đến đối tượng sản xuất, kinh doanh.

e) Cục Xuất nhập khẩu phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong khuôn khổ các hiệp định đã ký kết, áp dụng các biện pháp thuế quan và phi thuế quan hạn chế nhập khẩu hàng tiêu dùng không thiết yếu, các mặt hàng trong nước đã sản xuất được để kích thích sản xuất và tiêu thụ hàng nội địa. Đa dạng hóa thị trường nhập khẩu, không để quá phụ thuộc vào một thị trường. Có các giải pháp hiệu quả để từng bước khắc phục tình trạng nhập siêu lớn từ một số thị trường.

g) Vụ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Cục Xuất nhập khẩu và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng các biện pháp ngăn chặn nhập khẩu hàng hoá có chất lượng thấp, không đáp ứng yêu cầu về an toàn công nghiệp và môi trường; hàng hoá không khuyến khích, cần hạn chế nhập khẩu, góp phần bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

h) Tổng cục Năng lượng, Cục Hóa chất, Vụ Công nghiệp nặng, Vụ Công nghiệp nhẹ phối hợp với các Hiệp hội, ngành hàng liên quan:

- Thực hiện các biện pháp khuyến khích phát triển sản xuất, nâng cao tỷ trọng sản xuất hàng xuất khẩu từ nguyên liệu trong nước, giảm dần tỷ trọng hàng gia công lắp ráp; giảm tỷ trọng xuất khẩu nguyên liệu thô;

- Xây dựng và phát triển thương hiệu mặt hàng xuất khẩu chủ lực của ngành, lĩnh vực;

- Tăng cường quản lý chất lượng hàng xuất khẩu;

- Có giải pháp phù hợp đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng xuất khẩu có tiềm năng tăng trưởng xuất khẩu lớn; quản lý điều tiết sản xuất kinh doanh.

i) Vụ Thị trường trong nước phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm soát dung lượng thị trường, có giải pháp khuyến khích tiêu dùng hàng nội địa.

1.4. Tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh

a) Tổng cục Năng lượng, Cục Hóa chất, Cục Điều tiết điện lực, Cục Công nghiệp địa phương, Vụ Kế hoạch, Vụ Công nghiệp nặng, Vụ Công nghiệp nhẹ, Vụ Thị trường trong nước, Vụ Thương mại Biên giới và Miền núi phối hợp với các cơ quan liên quan:

- Triển khai có hiệu quả các Luật Doanh nghiệp (sửa đổi), Luật Đầu tư (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn thi hành các Luật này. Tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng, tăng thêm cơ hội cho hoạt động đầu tư vào các cơ sở sản xuất trong nước và xuất khẩu, tạo thêm nhiều việc làm cho người dân;

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các nhóm giải pháp, chương trình hành động quy định tại Quyết định 1231/QĐ-TTg ngày 07 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2011-2015; Nghiên cứu đề xuất giải pháp lồng ghép, kết nối, triển khai hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp bảo đảm đồng bộ, tránh phân tán; trên cơ

sở đó đề xuất nội dung xây dựng Kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn tiếp theo 2016-2020;

- Tiếp tục triển khai quyết liệt, có hiệu quả, đúng tiến độ các giải pháp được nêu tại Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế;

- Khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, áp dụng công nghệ mới, nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

b) Cục Xuất nhập khẩu phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện tốt các chính sách thuế xuất, nhập khẩu, hoàn thuế giá trị gia tăng đối với sản phẩm xuất khẩu và các chính sách thuế ưu đãi khác đối với sản phẩm xuất khẩu.

c) Vụ Pháp chế phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả việc đơn giản hóa thủ tục hành chính theo các quy định pháp luật đã ban hành để giảm bớt chi phí và thời gian của doanh nghiệp trong thành lập, phá sản doanh nghiệp, đất đai, xây dựng, kê khai nộp thuế...

d) Cục Xúc tiến thương mại, Vụ Thị trường trong nước, Vụ Thương mại Biên giới và Miền núi phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng chính sách khuyến khích phát triển hệ thống phân phối. Hỗ trợ doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm, giảm hàng tồn kho thông qua các chương trình khuyến mại, kích thích tiêu dùng, phân phối sản phẩm về vùng nông thôn, vùng sâu, hải đảo với giá cả hợp lý. nắm bắt thông tin về tình hình cung cầu, giá cả để kịp thời thông tin cho doanh nghiệp xây dựng kế hoạch sản xuất phù hợp.

đ) Cục Công nghiệp địa phương phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện tốt chương trình khuyến công. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn.

e) Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền, tổ chức triển khai Kế hoạch của Chính phủ về việc thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; xây dựng giải pháp, chính sách khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng các giải pháp thương mại điện tử nhằm mở rộng kênh phân phối, cắt giảm chi phí và nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh mới.

1.5. Thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng

a) Vụ Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế và Đề án tái cơ cấu ngành

Công Thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

b) Các Tổng cục, Cục, Vụ, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm xây dựng Đề án tái cơ cấu trong từng lĩnh vực cụ thể đã được giao tại Quyết định số 11476/QĐ-BCT ngày 18 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện các nội dung tái cơ cấu lĩnh vực đơn vị phụ trách, Kế hoạch hành động thực hiện Đề án tái cơ cấu Ngành Công Thương trên địa bàn đúng thời gian quy định.

c) Vụ Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Tổng cục Năng lượng, Cục Hóa chất, Vụ Công nghiệp nặng, Vụ Công nghiệp nhẹ, Vụ Khoa học và Công nghệ, Vụ Phát triển nguồn nhân lực triển khai quyết liệt tái cơ cấu đầu tư công, tiếp tục đổi mới, hoàn thiện các chính sách và cơ chế quản lý nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo các quy định của Luật Đầu tư công; bao gồm các quy trình phê duyệt chủ trương đầu tư; quy trình phê duyệt quyết định đầu tư; các nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn; xây dựng và thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm. Đồng thời với việc triển khai các cơ chế chính sách mới, cần tăng cường các biện pháp quản lý, khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, kém hiệu quả, tăng cường xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản, kiểm soát chặt chẽ các dự án khởi công mới; thực hiện công khai minh bạch trong đầu tư công; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, đề cao giám sát cộng đồng...

d) Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Vụ Tài chính và các đơn vị liên quan tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước. Tập trung vào cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Phần đầu hoàn thành kế hoạch sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2014-2015. Tiếp tục rà soát, phân loại, bổ sung phương án sắp xếp doanh nghiệp nhà nước cho giai đoạn sau năm 2015; hoàn thiện hệ thống chính sách nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát doanh nghiệp nhà nước; góp phần hoàn thiện hệ thống chính sách hướng dẫn Luật quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp; đẩy nhanh việc triển khai thông tin về hoạt động của doanh nghiệp nhà nước.

đ) Tổng cục Năng lượng, Cục Hóa chất, Vụ Khoa học và Công nghệ, Vụ Công nghiệp nặng, Vụ Công nghiệp nhẹ phối hợp với các đơn vị liên quan phát triển các ngành công nghiệp có hàm lượng khoa học công nghệ, giá trị gia tăng và tỷ trọng giá trị nội địa cao. Khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ, năng lượng tái tạo, chế biến chế tạo, điện tử, công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, sản xuất vật tư và máy móc phục vụ nông nghiệp, vật liệu mới, khai thác chế biến dầu khí, môi trường...

e) Cục Xuất nhập khẩu, Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy mạnh triển khai Cơ chế Một cửa quốc gia nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp, tiếp tục phát triển các ngành dịch vụ có tiềm năng, công nghệ cao, có giá trị

gia tăng lớn như công nghệ thông tin, các dịch vụ tư vấn... Phát triển mạnh dịch vụ logistics, thương mại điện tử.

1.6. Thực hiện đổi mới cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập

a) Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Tài chính, Vụ Khoa học và Công nghệ, Vụ Phát triển nguồn nhân lực tiếp tục thực hiện chủ trương đổi mới cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tăng cường phân cấp và tăng tính tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, trên cơ sở có tính đến đặc điểm từng loại hình dịch vụ, khả năng và nhu cầu thị trường, trình độ quản lý, đồng bộ cả về tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nhân lực, tài chính và thực hiện có lộ trình việc xóa bao cấp qua giá, phí dịch vụ sự nghiệp công. Chuyển đổi cơ chế cấp phát kinh phí sang hình thức đặt hàng trên cơ sở hệ thống định mức kinh tế, kỹ thuật và tiêu chí, tiêu chuẩn của từng loại hình dịch vụ.

b) Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Tài chính, Vụ Khoa học và Công nghệ căn cứ phạm vi quản lý, chức năng, nhiệm vụ theo thẩm quyền được giao trình cấp có thẩm quyền ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực quản lý; định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công, làm cơ sở ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công, đồng thời xây dựng lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, để đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện hoặc đấu thầu theo quy định trong năm 2015.

c) Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Vụ Khoa học và Công nghệ căn cứ quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ toàn quốc, xây dựng quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc Bộ Công Thương, trình Bộ trưởng xem xét, phê duyệt.

2. Phát triển nguồn nhân lực, đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ

2.1. Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực

Vụ Phát triển nguồn nhân lực chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI và Nghị quyết 44/NQ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Tổ chức tốt công tác tuyển sinh tại các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề thuộc Bộ Công Thương theo tinh thần đổi mới; tăng cường kiểm định chất lượng;

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn thực hiện Nghị quyết 77/NQ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ về thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập giai đoạn 2014-2017. Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế tài chính trong giáo dục, đẩy

mạnh xã hội hóa, quản lý có hiệu quả nguồn lực đầu tư cho giáo dục. Tăng cường liên kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp; khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia vào lĩnh vực giáo dục đào tạo; đẩy mạnh đào tạo theo nhu cầu xã hội;

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn thực hiện Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Điều lệ trường Đại học;

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan trong xây dựng các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp; quy hoạch, sắp xếp lại mạng lưới giáo dục nghề nghiệp, gắn quy hoạch đào tạo nguồn nhân lực với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, vùng và địa phương;

- Tiếp tục phát triển hệ thống giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu thị trường lao động; nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề. Thực hiện các biện pháp nâng cao tỷ lệ lao động có đào tạo chuyên môn kỹ thuật;

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện Nghị định số 99/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định việc đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học thuộc Bộ.

2.2. Phát triển khoa học công nghệ

Vụ Khoa học và Công nghệ phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Tập trung thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 Khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Tiếp tục triển khai thực hiện Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011-2020, Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ ngành Công Thương giai đoạn 2011-2020 và các chương trình quốc gia về khoa học và công nghệ. Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, các cơ quan đơn vị liên quan đổi mới mạnh mẽ các chính sách phát triển khoa học - công nghệ; đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu của khoa học công nghệ vào sản xuất. Thực hiện cơ chế đặt hàng, khoán kinh phí và giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho tổ chức, cá nhân trong nghiên cứu khoa học. Tăng cường bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và phát triển thị trường khoa học công nghệ;

- Xây dựng các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, chuyển giao, đổi mới công nghệ; thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu. Khuyến khích tìm kiếm, chuyển giao công nghệ nguồn, công nghệ tiên tiến từ nước ngoài. Tạo điều kiện thuận lợi cho người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam. Thí điểm xây dựng mô hình tổ chức khoa học công nghệ tiên tiến;

- Thúc đẩy đổi mới sáng tạo công nghệ thông qua nghiên cứu khoa học, đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng các sáng chế trong nước. Triển khai chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân nghiên cứu sáng tạo, phát triển và ứng dụng kết quả sáng tạo khoa học và công nghệ; nâng cao năng lực của các tổ chức khoa học và công nghệ theo hướng chủ động gắn kết chặt chẽ với nhu cầu của thị trường và các doanh nghiệp; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo trong các doanh nghiệp, thúc đẩy sự hình thành và phát triển của các doanh nghiệp khoa học và công nghệ;

- Thực hiện nghiêm túc việc công khai hóa việc đăng ký, triển khai thực hiện, kết quả và ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, các phát minh sáng chế, đổi mới sáng tạo về khoa học và công nghệ; xây dựng và đưa vào khai thác có hiệu quả các cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ của Bộ theo Nghị định về thông tin khoa học và công nghệ.

3. Đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân

a) Vụ Tổ chức cán bộ phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 5 khóa XI về một số vấn đề chính sách xã hội. Thực hiện đồng bộ các giải pháp giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động, nhất là lao động ở nông thôn, sinh viên mới tốt nghiệp.

b) Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát điều kiện lao động, an toàn, bảo hộ lao động.

c) Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước, doanh nghiệp thuộc Bộ Công Thương tham gia thực hiện tốt các chính sách trợ giúp xã hội cho đối tượng bảo trợ xã hội.

d) Các cơ quan, doanh nghiệp trong ngành tổ chức chăm lo Tết Ất Mùi cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động an toàn, vui tươi, lành mạnh, tiết kiệm, chú trọng các đối tượng chính sách.

đ) Cục Quản lý thị trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan:

- Kiểm soát, ngăn chặn việc nhập lậu, kinh doanh, vận chuyển, tiêu thụ thực phẩm không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Tổ chức kiểm tra an toàn thực phẩm, tập trung vào các mặt hàng phục vụ Tết Ất Mùi. Xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm về an toàn thực phẩm, đặc biệt tại tuyến xã, phường.

4. Bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai

a) Tổng cục Năng lượng, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Cục Hóa chất, Vụ Công nghiệp nặng phối hợp cùng các cơ quan, đơn

vị liên quan tiếp tục thực hiện các Nghị quyết của Trung ương Đảng về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020; định hướng chiến lược phát triển về khai thác khoáng sản và công nghiệp khai khoáng; về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Luật Đất đai (sửa đổi), Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi). Đẩy mạnh công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật, chiến lược, quy hoạch về quản lý tài nguyên và môi trường. Rà soát quy hoạch, tăng cường quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản và điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển. Hạn chế tối đa xuất khẩu tài nguyên, khoáng sản thô.

b) Tổng cục Năng lượng, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Cục Hóa chất, Vụ Công nghiệp nặng, Vụ Công nghiệp nhẹ phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện của doanh nghiệp trong việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong đầu tư các dự án sử dụng nhiều năng lượng, tài nguyên. Có biện pháp xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm đối với các dự án sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên gây ô nhiễm môi trường.

c) Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp phối hợp với các cơ quan liên quan:

- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương thực hiện Nghị quyết số 24/NQ-TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường tại Quyết định số 9792/QĐ-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

- Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm, nhất là tại khu vực nông thôn, các làng nghề, khu, cụm công nghiệp, lưu vực sông, cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm nặng;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo liên quan đến bảo vệ môi trường. Kiên quyết xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Đẩy mạnh hợp tác vùng trong công tác bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu;

- Triển khai chỉ đạo thực hiện các biện pháp tăng cường năng lực phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai; theo dõi sát sao diễn biến thực tế, phối hợp chỉ đạo thực hiện kịp thời các biện pháp ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

d) Tổng cục Năng lượng, Cục Hóa chất, Vụ Khoa học và Công nghệ, Vụ Công nghiệp nặng, Vụ Công nghiệp nhẹ phối hợp với các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ tiết kiệm tài nguyên, nhiên liệu, nguyên liệu, vật tư đầu vào và nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm. Khuyến khích phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo.

5. Hoàn thiện thể chế, cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí và giải quyết khiếu nại tố cáo

5.1. Tập trung hoàn thiện thể chế, hoàn thiện môi trường pháp lý

Vụ Pháp chế phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Tích cực thực hiện có chất lượng, có hiệu quả Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo hướng tiến bộ, hiện đại phù hợp với Hiến pháp năm 2013 để phát huy hiệu lực, hiệu quả vai trò quản lý nhà nước. Trình các cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành pháp luật, bảo đảm tiến độ và chất lượng;

- Hoàn thiện môi trường pháp lý để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Tiếp tục đẩy mạnh hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo Kết luận số 103-KL/TW ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Bộ Chính trị. Thực hiện đầy đủ các quy luật của kinh tế thị trường, nhất là trong quản lý giá, phân bổ nguồn lực, cạnh tranh bình đẳng, minh bạch và vận hành hiệu quả các loại thị trường.

5.2. Đẩy mạnh cải cách hành chính

a) Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Pháp chế phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan: Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính. Thực hiện nghiêm các văn bản quy phạm pháp luật về đơn giản hóa thủ tục hành chính. Rà soát, bãi bỏ các thủ tục không cần thiết, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

b) Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin, Vụ Pháp chế phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính, tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 cho doanh nghiệp.

c) Vụ Tổ chức cán bộ phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Hoàn thiện thể chế công vụ, công chức, đề án vị trí việc làm; thực hiện tốt các yêu cầu về xác định vị trí việc làm, chức danh, tiêu chuẩn công chức; đổi mới hệ thống tiêu chí, quy trình đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hàng năm qua thực thi nhiệm vụ công tác; đề bạt, bổ nhiệm bảo đảm sát thực tế, chú trọng đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ. Xây dựng mới hệ thống tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý;

- Thực hiện tốt Nghị định của Chính phủ về tinh giản biên chế. Không tăng biên chế cán bộ công chức, viên chức trong năm 2015 kể cả trường hợp thành lập các tổ chức, đơn vị và nhiệm vụ mới. Đối với số biên chế giảm do nghỉ hưu, thôi việc, chuyển công tác,...; các đơn vị chỉ được bổ sung tối đa 50% số biên chế giảm; 50% còn lại Thủ tướng Chính phủ quyết định khi có yêu cầu nhiệm vụ mới cần bổ sung biên chế;

- Nâng cao chất lượng thi tuyển, nâng ngạch công chức theo hướng nâng cao tính cạnh tranh, công khai minh bạch và công bằng, nhất là trong

việc thi tuyển công chức, viên chức tại cơ quan Bộ và các Sở Công Thương.

5.3. Đẩy mạnh công tác thanh tra, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết khiếu nại tố cáo

a) Thanh tra Bộ phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Phòng, chống tham nhũng (sửa đổi); Kế hoạch và Chiến lược Quốc gia về phòng chống tham nhũng; tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về phòng chống tham nhũng; thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng chống tham nhũng, nhất là tập trung thực hiện Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí;

- Tập trung thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, trong đó chú trọng thanh tra phát hiện những yếu kém, vi phạm trong việc chấp hành các chính sách, pháp luật để ngăn chặn, xử lý các hiện tượng tiêu cực, tham nhũng. Tiếp tục kiểm tra, rà soát để có biện pháp xử lý dứt điểm các vụ việc khiếu nại phức tạp, kéo dài;

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các đơn vị; thực hiện các biện pháp để tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm trong hoạt động công vụ. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 39/2012/QH13 ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Quốc hội và chỉ đạo của Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân.

b) Vụ Tài chính phối hợp cùng với các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Tiếp tục hướng dẫn các Tập đoàn, Tổng công ty, Công ty và các đơn vị hành chính sự nghiệp trong phạm vi quản lý của Bộ Công Thương triển khai thực hiện Chương trình kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2011-2015 phù hợp với nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của cả nước;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra của Bộ Công Thương đối với việc thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Bộ Công Thương giai đoạn 2011-2015.

6. Đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội

a) Vụ Công nghiệp nặng, Sở Công Thương phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương số 28-NQ/TW về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; chủ động và có các giải pháp phù hợp bảo vệ chủ quyền lãnh thổ và các hoạt động khảo sát, thăm dò dầu khí trên biển. Tiếp tục xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc trên các địa bàn trọng điểm. Thực hiện tốt

Đề án bảo đảm quốc phòng của các địa phương trên địa bàn chiến lược Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ.

b) Vụ Tổ chức cán bộ phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan bảo vệ tuyệt đối an toàn những mục tiêu và các sự kiện quan trọng của đất nước. Bảo đảm an ninh chính trị nội bộ; sẵn sàng ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống mang tính toàn cầu.

c) Thanh tra Bộ phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nâng cao chất lượng công tác phòng ngừa, chống vi phạm pháp luật, kiểm chế gia tăng tội phạm, tăng tỷ lệ khám phá vụ án hình sự, nhất là tội phạm nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng.

7. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế

Vụ Chính sách thương mại đa biên, các Vụ Thị trường ngoài nước, Văn phòng Ủy ban quốc gia về Hợp tác kinh tế quốc tế phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Tích cực triển khai các nhiệm vụ đối ngoại về hội nhập quốc tế và chương trình hành động của Chính phủ, Nghị quyết Trung ương 8 khóa XII về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Chủ động tham gia có hiệu quả các hoạt động đối ngoại đa phương, song phương, quan hệ với các nước láng giềng. Chú trọng quan hệ với các nước ASEAN, đưa hợp tác đi vào chiều sâu, hiệu quả, củng cố hơn nữa đoàn kết, đồng thuận của cộng đồng ASEAN;

- Tăng cường các hoạt động ngoại giao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước khi các Hiệp định thương mại tự do bắt đầu có hiệu lực và đàm phán các FTA quan trọng (TPP, RCEP, các FTA giữa Việt Nam với EU, Hàn Quốc và Liên minh Hải quan) đi vào giai đoạn kết thúc;

- Triển khai có hiệu quả các cam kết quốc tế; chủ động hội nhập kinh tế ASEAN sau năm 2015 với tầm nhìn tới 2025; tích cực tham gia đàm phán Vòng Đô-ha cũng như các hoạt động trong khuôn khổ Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO); hoàn tất đàm phán và ký kết các Hiệp định thương mại tự do với Liên minh Hải quan, Hàn Quốc, Liên minh châu Âu (EU), Khu vực mậu dịch tự do châu Âu (EFTA) và Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), phù hợp với Chiến lược tham gia các FTA của Việt Nam trên nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi và đảm bảo lợi ích quốc gia. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các Hiệp định thương mại tự do đã ký kết, các hiệp định thương mại tự do đang đàm phán và sẽ ký kết, về gói cam kết Ba-li và về cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) để các doanh nghiệp, địa phương chủ động khai thác có hiệu quả các cơ hội phát triển kinh tế, xã hội do các FTA mang lại và giảm thiểu các tác động bất lợi.

8. Tăng cường công tác thông tin truyền thông

Văn phòng Bộ chủ trì, phối hợp với các cơ quan thông tin, báo chí thuộc Bộ triển khai thực hiện tốt Chỉ thị của Bộ Chính trị về công tác thông

tin tuyên truyền. Chủ động tổ chức tốt công tác này, bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời về các cơ chế, chính sách, sự chỉ đạo điều hành của Trung ương, của Bộ Công Thương. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại, trao đổi, tiếp nhận thông tin phản hồi về các cơ chế, chính sách, nhất là cơ chế, chính sách gắn liền với cuộc sống của người dân và hoạt động của doanh nghiệp. Đề cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan chủ quản và cơ quan báo chí.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các Sở Công Thương, các doanh nghiệp có trách nhiệm tổ chức thực hiện những nhiệm vụ và nội dung công tác thuộc lĩnh vực được giao, bảo đảm đúng tiến độ và chất lượng.

2. Trước ngày 18 tháng 01 năm 2015, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các Tập đoàn, Tổng công ty, doanh nghiệp thuộc Bộ, các Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ nhiệm vụ và yêu cầu công tác đề ra trong Chương trình này, kết hợp với nhiệm vụ của đơn vị mình xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp và định kỳ hàng tháng gửi báo cáo tình hình thực hiện và những khó khăn vướng mắc về các đơn vị chủ trì để tổng hợp, tăng cường phối hợp với các cơ quan thuộc Bộ trong những nhiệm vụ có liên quan.

3. Các đơn vị khẩn trương triển khai xây dựng các đề án trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Công Thương trong Chương trình công tác năm 2015 bảo đảm chất lượng và đúng thời gian quy định.

4. Giao Vụ Kế hoạch làm đầu mối kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện chương trình công tác đã đề ra; báo cáo lãnh đạo Bộ trong giao ban hàng tháng. Tổng hợp, đánh giá báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết hàng tháng, hàng quý gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 hàng tháng và hàng quý. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công của Bộ Công Thương có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả trong tham mưu, đề xuất các giải pháp, biện pháp điều hành kinh tế vĩ mô, kịp thời đề xuất với Lãnh đạo Bộ để báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

5. Trước ngày 20 tháng 11 năm 2015 các cơ quan, đơn vị, các Sở Công Thương và doanh nghiệp nêu tại điểm 1 và 2 trên đây tổ chức kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện chương trình và báo cáo về Bộ (Vụ Kế hoạch) để tổng hợp báo cáo Chính phủ trong phiên họp thường kỳ tháng 12 năm 2015. /*ll*



Vũ Huy Hoàng